TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2022/QĐST-HNGĐ	*huyện K, ngày 22 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 07/2022/TLST- HNGĐ ngày 14/4/2022 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn D1, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Trần Thị V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh H và chị V có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M vào ngày 10/3/2010, việc kết hôn là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H và chị V không tìm được tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống. Nay anh H và chị V đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể chung sống cùng nhau, hai anh chị cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, ngày 14 tháng 4 năm 2022, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy anh H và chị V đều thực sự tự nguyện ly hôn và đã thống nhất thỏa thuận với nhau về giải quyết tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh H và chị V là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Ly hôn anh H và chị V thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Trần Minh Đ, sinh ngày 05/9/2015 và Trần Ngọc D, sinh ngày 05/5/2017, chị V không yêu cầu anh H góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về quan hệ tài sản: Không có.

- Về lệ phí: Anh Trần Mạnh H tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Mạnh H và chị Trần Thị V thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Chị Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Trần Minh Đ, sinh ngày 05/9/2015 và Trần Ngọc D, sinh ngày 05/5/2017, chị V không yêu cầu anh H góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- **Về quan hệ tài sản**: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án : Anh Trần Mạnh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết yêu cầu dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001612 ngày 14/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K sang thành lệ phí. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS h.K;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Đông Giang